Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 28/07/2026 14:25:49

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# ĐIỀU LỆ
# HỘI ĐÔNG Y TỈNH LẠNG SƠN

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1358 /QĐ-UBND ngày 28/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Tên gọi**

Tên tiếng Việt: Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Tôn chỉ: Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn là một tổ chức xã hội nghề nghiệp của những công dân Việt Nam đang sinh sống tại tỉnh Lạng Sơn hành nghề Đông y, Đông dược, phát huy khả năng, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn của mình cống hiến cho sự nghiệp chăm sóc bảo vệ sức khoẻ Nhân dân.

2. Mục đích: Nhằm tập hợp đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau trong hoạt động có hiệu quả, phát triển hành nghề Đông y, Đông dược để thừa kế, phát huy, phát triển bảo tồn di sản văn hoá dân tộc thuộc lĩnh vực Đông y; theo quan điểm của Đảng, Hội Đông y có vai trò nòng cốt trong phát triển Đông y Việt Nam. Hội phối hợp với ngành Y tế để thừa kế, phát huy phát triển nền Đông y tỉnh; kết hợp Đông y với Tây y, từng bước hiện đại hoá nền Đông y, Đông dược, xây dựng nền y học Việt Nam thành một nền khoa học mang bản sắc văn hóa của các dân tộc Việt Nam, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng nền y học Việt Nam khoa học, dân tộc, đại chúng, thiết thực phục vụ sức khoẻ Nhân dân trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá Đất nước, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; thực hiện thành công mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

**Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở**

1. Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn có trụ sở riêng, tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng tại Ngân hàng, Kho bạc nhà nước, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn đặt tại: số 112, đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn hoạt động trong phạm vi tỉnh Lạng Sơn trong lĩnh vực hành nghề Đông y, Đông dược; các cơ sở Hội hoạt động khám, chữa bệnh trong nước, trong tỉnh.

2. Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật; là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn.

3. Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn được thành lập ngày 23/8/1974, hàng năm lấy ngày 23/8 làm ngày truyền thống của Hội để tổ chức kỷ niệm, tổng kết công tác giao ban chuyên môn và các hoạt động về Đông y, Đông dược.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## Chương II
## NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

**Điều 6. Nhiệm vụ**

1. Nâng cao nhận thức về vai trò nòng cốt của nền Đông y, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với việc phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới.

2. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội, các quy định của cơ quan có thẩm quyền, hoạt động của Hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt, không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân tổ chức.

3. Tập hợp, đoàn kết hội viên, giáo dục y đức, y thuật; phổ biến, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội; tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, hội viên theo quy định của pháp luật; phối hợp với các ngành Y tế đào tạo đội ngũ thầy thuốc Đông y ngày càng đông đảo về số lượng, đảm bảo chất lượng chuyên môn, kinh nghiệm chữa bệnh, đáp ứng việc khám, chữa bệnh bằng Đông y vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

4. Tổ chức các hoạt động chuyên môn về y học cổ truyền, sự phối hợp hoạt động giữa các ngành, các Hội để đóng góp trí tuệ, tài năng góp phần xây dựng, phát triển đất nước, phát triển tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, thực hiện các nội dung trong Cụm giao ban chuyên môn các tỉnh phía Bắc, duyên hải miền Trung, trong hệ thống Đông y; các cơ quan Hội - Hiệp hội của tỉnh; cụm Khối cơ quan Hội - Hiệp hội của tỉnh.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp; hỗ trợ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực hành nghề và chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động y học cổ truyền; đại diện hội viên

tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền và các chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động của Hội nhằm đảm bảo phát triển nền Đông y, Đông dược theo quy định của pháp luật; tham gia xây dựng chính sách pháp luật tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong việc xây dựng chế độ chính sách, nhằm bảo tồn phát triển nền Đông y, Đông dược.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

7. Mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật; trao đổi kinh nghiệm, tiếp thu tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Hội.

8. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy chế, quy định nội bộ của Hội; quản lý hội viên; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

9. Quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, các nguồn lực của Hội đúng quy định của pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của Hội.

10. Xây dựng tổ chức hội trên các mặt: Truyền bá y thuật của nền Đông y Việt Nam, dịch thuật, biên soạn tài liệu, sách báo tạp chí Đông y, Đông dược xuất bản. Hướng dẫn lý luận và kinh nghiệm y học cổ truyền cho cán bộ hội viên.

11. Tham gia xây dựng, góp ý, phản biện, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực y học cổ truyền Đông y, Đông dược và hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

12. Vận động hội viên tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, khám chữa bệnh, chữa bệnh miễn phí, hỗ trợ đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, và các đối tượng yếu thế khác trong xã hội theo quy định của pháp luật; khuyến khích người có Bài thuốc gia truyền chữa bệnh có hiệu quả, truyền lại cho con cháu và cống hiến cho Nhà nước hoặc cho Hội để bảo tồn và phát huy tích cực của các bài thuốc đó, tránh thất truyền.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tổ chức, hoạt động, tài chính và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

15. Nghiên cứu, bảo tồn, kế thừa, phát huy giá trị y học cổ truyền; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ chuyển đổi số, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; gắn bảo tồn y học cổ truyền với phát triển cây dược liệu, xây dựng vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP, phát triển kinh tế nông thôn và bảo tồn tri thức bản địa của đồng bào các dân tộc, còn lưu giữ nhiều tri thức dân gian về cây thuốc và phương pháp chữa bệnh truyền thống.

16. Triển khai thực hiện đồng bộ, bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của Hội, không làm gián đoạn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tổ chức Hội Đông y 02 cấp trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân bằng y học cổ truyền.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

**Điều 7. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn. Tạo điều kiện cho hội viên hành nghề, truyền nghề Đông y, dạy nghề Đông dược theo Điều lệ của Hội và luật pháp hiện hành của Nhà nước. Chống lợi dụng danh nghĩa để hành nghề mê tín dị đoan hoặc làm những việc trái với nghề nghiệp, pháp luật.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng của Hội.

3. Bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức hướng dẫn hoạt động Đông y, Đông dược của hội viên trong phạm vi toàn tỉnh.

5. Mở lớp bồi dưỡng chuyên môn cho hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh các phương pháp Đông y (dùng thuốc và không dùng thuốc) phục vụ sức khoẻ Nhân dân tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

7. Sưu tầm, thừa kế, ứng dụng các môn thuốc hay các bài thuốc quý, các bài thuốc gia truyền chữa bệnh có hiệu quả, tổ chức nuôi trồng, thu hái và bào chế thuốc nam để sử dụng, có kế hoạch bảo tồn nguồn dược liệu tỉnh Lạng Sơn.

8. Tổng kết kinh nghiệm chuyên môn, nghiên cứu khoa học, kết hợp Đông y với Tây y để chữa bệnh cho Nhân dân.

9. Được gây quỹ trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận từ các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước cấp kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao.

## Chương III
## HỘI VIÊN

**Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên chính thức, hội viên danh dự, hội viên liên kết

a) Hội viên chính thức: Là công dân Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Lạng Sơn, người làm thuốc gia truyền, thuốc dân tộc, Bác sĩ, Y sĩ, Dược sĩ, Kỹ thuật viên, Điều dưỡng có liên quan đến Đông y, những người nghiên cứu sâu Đông y, Đông dược, có đạo đức nghề nghiệp, đủ 18 tuổi trở lên, đảm bảo về sức khỏe để

tham gia sinh hoạt Hội, theo quy định của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội thì được Ban Chấp hành xem xét kết nạp vào Hội.

b) Hội viên danh dự, hội viên liên kết: Là công dân tỉnh Lạng Sơn có uy tín, tâm huyết đóng góp vào sự nghiệp phát triển nền Đông y, Đông dược tại tỉnh Lạng Sơn nhưng không có điều kiện tham gia sinh hoạt thường xuyên với Hội, được Ban Chấp hành Hội mời tham gia là hội viên danh dự, hội viên liên kết. Việc đóng góp hội phí, tài trợ của hội viên danh dự, hội viên liên kết là do tự nguyện.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Tiêu chuẩn hội viên cá nhân: Người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn có uy tín, tâm huyết đóng góp vào sự nghiệp phát triển nền Đông y, Đông dược có đạo đức nghề nghiệp, đủ 18 tuổi trở lên, đảm bảo về sức khỏe để tham gia sinh hoạt Hội, theo quy định của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội thì được Ban Chấp hành xem xét kết nạp vào Hội.

b) Tiêu chuẩn hội viên tổ chức: Hội Đông y các xã, phường thuộc tỉnh Lạng Sơn được thành lập theo quy định của pháp luật, tự nguyện tán thành Điều lệ Hội này được Ban Chấp hành xem xét quyết định công nhận là Hội thành viên.

**Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận các vấn đề của Hội, được ứng cử và đề cử các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra và các chức vụ khác theo quy định của Hội.

2. Được Hội bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp theo quy định của pháp luật, về bản quyền tác giả tác phẩm, bài thuốc kinh nghiệm, bài thuốc gia truyền, bài thuốc dân gian và tìm tòi phát minh, các sáng kiến kinh nghiệm có giá trị khoa học và kinh tế.

3. Thảo luận, biểu quyết mọi công việc tại các kỳ họp của Hội và được học tập, thăm quan, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Hội về Đông y, Đông dược.

4. Được khen thưởng theo quy định và quy chế thi đua khen thưởng của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới; được tham gia hội nghị của Hội để đóng góp ý kiến và đề nghị của mình lên Ban Chấp hành Hội.

6. Được cấp thẻ, đổi thẻ hội viên: Ban Chấp hành Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn xem xét cấp phát, quản lý và thu hồi thẻ hội viên theo quy định của Hội.

7. Được quyền xin ra khỏi Hội khi không tán thành Điều lệ Hội hoặc không có điều kiện để tiếp tục tham gia sinh hoạt Hội.

8. Hội viên danh dự, hội viên liên kết được hưởng quyền lợi và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và ứng cử, đề cử vào Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra Hội.

**Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ sinh hoạt đều đặn theo quy định trong một tổ chức của Hội và những Nghị quyết của Đại hội Hội Đông y tỉnh từ cơ sở đến Trung ương.

2. Sinh hoạt đều đặn theo quy định trong một tổ chức của Hội.

3. Tham gia các hoạt động chuyên môn và sinh hoạt của Hội. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong mỗi quan hệ giao dịch, trừ khi được Ban lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, đoàn kết hợp tác với các hội viên khác để cùng nhau thực hiện mục đích vì sự nghiệp phát triển của Hội, góp phần xây dựng hội ngày càng vững mạnh.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội. Đóng hội phí, quỹ hội đủ và đúng thời hạn theo quy định của Điều lệ Hội Đông y Việt Nam và Điều lệ Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi hội**

1. Thủ tục kết nạp hội viên: Cá nhân, tổ chức muốn gia nhập hội viên của Hội phải có đơn đăng ký tham gia Hội và được Ban Chấp hành xem xét, quyết định là hội viên của Hội và được cấp thẻ theo quy định.

2. Thủ tục ra khỏi Hội: Hội viên tổ chức, cá nhân không có nhu cầu sinh hoạt hoặc khi không thực hiện Điều lệ Hội, khi vi phạm pháp luật của Nhà nước được Ban Chấp hành xem xét quyết định xóa tên trong danh sách và thu hồi thẻ hội viên.

## Chương IV
## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

**Điều 12. Cơ cấu, tổ chức của Hội**

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

5. Ban Kiểm tra.

6. Tổ chức Hội thành viên được thành lập theo quy định của pháp luật (cấp xã, phường), tự nguyện tuân thủ Điều lệ này, có đơn gia nhập là tổ chức thành viên được Ban Chấp hành Hội Đông y xem xét công nhận là tổ chức Hội thành viên.

7. Văn phòng Hội và các phòng, ban chuyên môn, Chi hội do Hội trình cấp có thẩm quyền cho phép thành lập theo quy định của pháp luật.

a) Các tổ chức trực thuộc Hội: Trung Tâm thừa kế, ứng dụng Đông y, Đông dược; phòng Chẩn trị hoặc Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền. Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

b) Chi hội: Ở bệnh viện, bệnh xá, Trường học, Doanh nghiệp có hoạt động chuyên môn Đông y, Đông dược, Y tế, có ít nhất 03 hội viên trở lên được thành lập Chi hội trực thuộc các cấp Hội.

c) Mỗi cấp Hội có ít nhất một Trung tâm kế thừa, ứng dụng hoặc một Phòng Chẩn trị để làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh tổ chức hội nghị cống hiến, thừa kế các môn thuốc, các Bài thuốc gia truyền, Bài thuốc dân gian, Bài thuốc kinh nghiệm, Bài thuốc cổ phương.

**Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Đông y là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể (sau đây gọi chung là Đại hội), Đại hội Nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội Nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số Đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận báo cáo tổng kết Nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Hội, báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hội;

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

5. Hội Đông y cấp tỉnh, cấp xã, phường, sau khi báo cáo kết quả đại hội đầy đủ, hợp pháp theo quy định cơ quan có thẩm quyền ra văn bản thông báo tổ chức Đại hội. Sau Đại hội cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ra Quyết định công nhận các chức danh chủ chốt và Ban Chấp hành Hội Đông y.

**Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội Nhiệm kỳ, hoặc Đại hội bất thường;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội, ban hành Quy chế của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội, quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội, Quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy định nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành 06 tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Cuộc họp của Ban Chấp hành được thực hiện khi có 2/3 (hai phần ba) Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi được trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Thông qua Kế hoạch chương trình công tác hằng năm của Ban Chấp hành;

e) Thông qua Kế hoạch tài chính và quyết toán hằng năm hoặc cả Nhiệm kỳ của Hội;

g) Thông qua danh sách hội viên phải được đóng hội phí và miễn đóng hội phí; giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ Đại hội; quy định các quy tắc, chế độ quản lý, chế độ sử dụng tài chính của Hội, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Hội; Quyết định khen thưởng, kỷ luật; Quyết định triệu tập Đại hội Nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, Hội nghị thường kỳ, Hội nghị bất thường.

**Điều 15. Ban Thường vụ của Hội**

1. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ Hội. Số Ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với Nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, uỷ viên Thư ký. Ban Thường vụ họp thường kỳ 06 tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

3. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành Hội chỉ đạo, điều hành công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành.

4. Ban Thường vụ có quyền hạn.

a) Phê chuẩn nhân sự chủ chốt và Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật và công nhận hội viên liên kết;

b) Thành lập Hội đồng khoa học của Hội, khi cần;

c) Quyết định các Chương trình hoạt động, Kế hoạch công tác của Ban Chấp hành và các tổ chức thành viên trực thuộc Hội;

d) Cử cán bộ đi dự Hội nghị, Hội thảo khoa học;

đ) Quyết định các vấn đề thi đua khen thưởng và kỷ luật thuộc quyền hạn của Hội;

e) Thường trực Hội gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, được Ban Thường vụ giao nhiệm vụ thường trực giải quyết công việc hàng ngày và đột xuất.

**Điều 16. Các chức danh của Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Thường vụ bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội

a) Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định;

b) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được phân công hoặc được ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Ủy viên Thư ký

Do Ban Chấp hành bầu trong số Ủy viên Ban Thường vụ, có nhiệm vụ tổng hợp hoạt động chuyên môn, các báo cáo, giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác Hội.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

**Điều 17. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu ra gồm: Trưởng ban và một số Ủy viên Ban Kiểm tra; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với Nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các Quy chế của Hội trong hoạt động các tổ chức, đơn vị, trực thuộc Hội và hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội;

c) Ban Kiểm tra thông báo với hội viên và kiến nghị xử lý các vấn đề do Ban Chấp hành hoặc hội viên đề nghị.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo Nhiệm kỳ của Đại hội.

**Điều 18. Văn phòng Hội**

Có 02 Phòng, Ban chuyên môn thuộc tỉnh Hội.

1. Văn phòng Hội: là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ Hội và chịu sự chỉ đạo trực tiếp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;

- Quản lý các hội viên, các hoạt động Hội.

- Công tác Thi đua, khen thưởng; Ban Kiểm tra.

- Công tác văn phòng, và một số nhiệm vụ khác.

2. Ban chuyên môn - Trung tâm kế thừa, ứng dụng.

- Hoạt động phòng Chẩn trị/Phòng khám:

- Sưu tầm cây thuốc, bài thuốc nam điều trị có hiệu quả.

- Sản xuất, bào chế dược liệu.

- Tuyên truyền vận động, hướng dẫn hội viên bảo tồn nguồn gen cây con thuốc quý, trồng nhân rộng tại địa phương.

## Chương V

## CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

### Điều 19. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và quy định của pháp luật có liên quan.

## Chương VI

## TÀI CHÍNH - TÀI SẢN CỦA HỘI

### Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn kinh phí hoạt động của Hội

- Được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn nhiệm vụ được giao;

- Hội phí hằng năm của hội viên;

- Thu từ hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của hội viên, các ngành, các cấp, các nhà hảo tâm, các nhà tổ chức phi chính phủ theo quy định của pháp luật;

- Thu từ các Chương trình, công trình nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng chuyên môn nâng tay nghề Đông y;

- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản chi của Hội

- Chi cho các hoạt động thực hiện của Hội;

- Chi mua sắm tài sản phục vụ làm việc, phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Phòng Chẩn trị/phòng khám của Hội;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và các hợp đồng làm việc tại Hội theo quy định của pháp luật;

- Chi cho Hội nghị giao ban chuyên môn trong Cụm các tỉnh phía Bắc; Hội thảo khoa học cây thuốc, bài thuốc, Hội nghị tâm đắc cống hiến; Hội đồng sưu tầm cây thuốc quý, Bài thuốc gia truyền điều trị có hiệu quả; nuôi trồng Dược liệu bảo tồn nguồn gen cây con làm thuốc;

- Chi cho khen thưởng và các chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hội: bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ kinh phí của Hội; do các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hiến tặng theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao.

**Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội được sử dụng cho hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội. Tài sản bị hỏng được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí mua sắm thiết bị mới thay thế.

4. Báo cáo về tài chính hằng năm của Hội phải được kiểm toán và báo cáo trong Hội nghị Ban Chấp hành, trong Đại hội của Hội và công khai theo quy chế của Hội.

## Chương VII

## KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

**Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, cá nhân thuộc Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc Hội đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn, Hội Đông y Việt Nam và các cấp khen thưởng. Hình thức, chế độ khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội và ngành Đông y theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Điều 23. Kỷ luật**

1. Tổ chức, cá nhân thuộc Hội vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì xem xét, thi hành hình thức kỷ luật:

a) Tập thể: Phê bình; khiển trách; cảnh cáo;

b) Cá nhân: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, bãi miễn chức vụ, xóa tên trong danh sách hội viên, buộc bồi thường thiệt hại. Trong trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra và xử lý theo pháp luật

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong Hội và ngành Đông y theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## Chương VIII

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được trên 50% (năm mươi phần trăm) số Đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

**Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội đông y tỉnh Lạng Sơn gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn khoá XII thông qua ngày 19/6/2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Đông y tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ này./.